

Bản án số: 86/2026/HS - ST

Ngày 16/6/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - P

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị H

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ H T

2. Bà Đỗ Thị Vân A

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích H - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn D H - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - P đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 75/2026/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2025/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn D, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1989 tại tỉnh T; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm B, xã Phú Thịnh, tỉnh T; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Sơn và bà Phạm Mỹ Dên; Vợ, con: Chưa có; Tiền sự: Không;

Tiền án: (01 tiền án) Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - T) tuyên phạt Nguyễn Văn D 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong khoản án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/11/2020. Ra trại ngày 08/01/2025.

Nhân thân:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số: 89/2013/HSST ngày 22/3/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 -T) tuyên phạt Nguyễn Văn D 36 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong khoản án phí và tiền phạt ngày 29/6/2018. Ra trại ngày 11/8/2015.

+ Quyết định xử phạt hành chính số: 53896 ngày 24/8/2017 của Công an thành phố T xử phạt Nguyễn Văn D hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” mức phạt tiền 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Đã nộp phạt ngày 12/10/2017.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 05/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Nguyễn Văn D. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

2. **Đinh Thị C**, sinh ngày 23 tháng 11 năm 1999 tại tỉnh T; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Xóm V, xã Đ, tỉnh T; Giới tính: Nữ; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Xuân Thủy và bà Dương Thị Dư; Có chồng là Nguyễn Chí Minh và chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 28/12/2025 đến ngày 05/01/2026, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Đinh Thị C. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an tỉnh P. (Có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu 02, Minh Phú, xã C, tỉnh P. (Vắng mặt).

2. Nguyễn Chu Gia L, sinh năm 2003. Địa chỉ: Tổ 11, khu dân cư Nguyễn Trãi, phường A, tỉnh P. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 28 tháng 12 năm 2025, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P phối hợp với Công an phường Nông Trang, tỉnh P làm nhiệm vụ tại đoạn đường Trường Chinh thuộc đội 4, phường Nông Trang, tỉnh P thì phát hiện 01 nam thanh niên và 01 người phụ nữ có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, nam thanh niên khai nhận họ tên là Nguyễn Văn D, sinh năm 1989, nơi thường trú: xóm B, xã Phú Thịnh, tỉnh T đồng thời tự giác lấy từ trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc ra 05 túi nilon màu trắng, dạng túi zip, trong đó 01 túi chứa 09 viên nén đều hình tròn, có 07 viên màu hồng, trên 01 mặt của mỗi viên đều in chìm chữ WY và 02 viên nén màu xanh, trên 01 mặt của mỗi viên đều in chìm chữ A; 01 túi chứa 02 viên màu xám, hình đầu lâu; 01 túi chứa 01 viên nén màu xám hình chữ nhật, trên 01 mặt của viên nén có in nổi chữ LV; 02 túi đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. D khai nhận đây là ma túy của D cất giữ với mục đích để bán kiếm lời.

Tổ công tác tiếp tục kiểm tra, người phụ nữ đi cùng D tự khai nhận họ tên là Đinh Thị C, sinh năm 1999, nơi thường trú: xóm V, xã Đ, tỉnh T đồng thời tự giác lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc ra 01 hộp nhựa có kích thước 02 x 05 x 07cm, bên trong hộp nhựa chứa 03 túi nilon màu trắng, dạng túi zip, cả 03 túi này đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. C khai nhận đây là ma túy Ketamine của D nhờ C cất giữ hộ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội của tang đối với Nguyễn Văn D và Đinh Thị C, thu giữ, niêm phong các vật chứng có liên quan. Ngoài ra còn tạm giữ của D 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám đã cũ, số Imei: 351142480744288, kèm 01 thẻ sim số 0366.560.928; Tạm giữ của C 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 356595104513279, kèm thẻ sim số 0869.900.160.

Tổ công tác đã đưa Nguyễn Văn D và Đinh Thị C về trụ sở để làm việc đồng thời tiến hành thu mẫu nước tiểu để kiểm tra nhanh chất ma túy bằng que thử nước tiểu đối với D và C. Kết quả: Nguyễn Văn D dương tính với chất ma túy loại MET, MDMA. Đinh Thị C dương tính với chất ma túy MET, AMP.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nguyễn Văn D thuê của bà Tạ Thị Thu, sinh năm 1964, tại đội 4, phường Nông Trang, tỉnh P. Quá trình khám xét đã thu giữ trên bàn trong phòng trọ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế bằng nhựa.

Ngày 29/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số: 13171/QĐ - CSMT trưng cầu giám định đối với số ma túy thu giữ của Nguyễn Văn D và Đinh Thị C khi bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số: 25/KL-KTHS ngày 02/01/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P kết luận:

“- 09 (chín) viên nén tròn trong đó có 07 (bảy) viên màu hồng, trên một mặt của mỗi viên có in ký tự “WY” và 02 (hai) viên màu xanh, trên một mặt của mỗi viên có in hình ký tự “A” có trong Bì số 1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối L 0,899g (không thấy tám chín chín gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine. Khối L trung bình một viên trong chín viên trên là: 0,099g.

- Hai viên màu xám hình đầu lâu có trong Bì số 1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối L 0,769g (không thấy bảy sáu chín gam, không kể bao bì); loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine. Khối L trung bình một viên trong hai viên trên là: 0,384g.

- Viên màu xám trên một mặt in ký tự “L, V” chồng đè lên nhau có trong Bì số 1 gửi giám định là ma túy, có khối L 0,403g (không thấy bốn không ba gam, không kể bao bì); loại MDMA, Methamphetamine, Ketamine.

- Tinh thể màu trắng và tinh thể hạt mịn màu trắng có trong Bì số 1 gửi giám định là ma túy, có tổng khối L 0,586g (không thấy năm tám sáu gam, không kể bao bì); loại Ketamine.

- Tinh thể màu trắng có trong Bì số 2 gửi giám định là ma túy, có khối L 2,402g (hai thấy bốn không hai gam, không kể bao bì); loại Ketamine.

MDMA; Methamphetamine và Ketamine được quy định tại Bộ luật Hình sự và Nghị định số: 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

**Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, số thứ tự 247, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

**MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 11, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

**Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 40, Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ.*

Hoàn lại đối tượng giám định: 0,716g viên WY và viên A; 0,541g viên hình đầu lâu; 0,309g viên LV; 0,289g tinh thể màu trắng; 0,197g tinh thể hạt mịn màu trắng có trong Bì số 1 và 2,301g tinh thể màu trắng của Bì số 2 cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu trên, được niêm phong dán kín trong cùng một bao gói giấy, trên mép

dán giáp lai niêm phong có chữ ký, chữ viết của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P.

Hiện nay Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIB, số thứ tự 267; MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục IB, số thứ tự 18 và Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, số thứ tự 44 của Nghị định số: 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D, Đinh Thị C khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ và diễn biến hành vi phạm tội như sau:

Nguồn gốc số ma túy của D và số ma túy D nhờ Đinh Thị C cất giữ hộ bị Cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang ngày 28/12/2025 D mua của một người phụ nữ không quen biết tại thành phố Hà Nội vào ngày 15/12/2025 với giá cụ thể như sau:

+ 01 túi chứa 09 viên ma túy hồng phiên trong đó có 07 viên màu hồng và 02 viên màu xanh, giá là 50.000đ/01 viên tổng là 450.000đ (*Bốn trăm năm mươi nghìn đồng*);

+ 01 túi chứa 02 viên thuốc lắc màu xám hình đầu lâu, giá là 250.000đ/01 viên tổng là 500.000đ (*Năm mươi nghìn đồng*);

+ 01 túi chứa 01 viên thuốc lắc màu xám, hình chữ nhật giá là 300.000đ/01 viên;

+ 02 túi ni lon màu trắng có chứa ma túy Ketamine với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*).

+ 01 túi ma túy đá với giá 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

Tổng số tiền D mua ma túy của người phụ nữ này là 3.550.000đ (*Ba triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng*). D đã trả bằng tiền mặt cho người phụ nữ này rồi mang số ma túy mua được về cất giữ để có người hỏi mua sẽ bán kiếm lời.

Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D tự giác khai nhận bản thân đã bán ma túy cho nhiều người nhưng D chỉ nhớ được 02 lần bán ma túy, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 10 giờ, ngày 17/12/2025, D đang ngồi chơi ở quán Internet (D không nhớ tên, địa chỉ cụ thể) tại thành phố Hà Nội thì có bạn quen biết từ trước qua mạng xã hội là Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1994, thường trú tại: xã C, tỉnh P gọi điện thoại qua ứng dụng Zalo tên tài khoản “Câu H” đến ứng dụng Zalo tên tài khoản “Ziu Sơn” của D để hỏi mua 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy đá, D đồng ý bán ma túy đồng thời hỏi vay H 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) để trả tiền xe, H đồng ý. Do tài khoản ngân hàng của D bị lỗi không giao dịch được nên D đã nhờ 01 nam thanh niên không quen biết chơi game cùng nhận giúp tiền chuyển khoản hộ mình. Người này đồng ý và gửi mã QR cho D rồi D gửi cho H. Một lúc sau, H chuyển thành công số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) từ tài khoản Ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB) của Nguyễn Mạnh H số 2904199455555 cho D theo mã QR D gửi lúc trước. Khi người thanh niên thấy tài khoản báo nhận số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) do D nhờ nhận hộ, người này đưa 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) tiền mặt cho D rồi rời đi. Để giao dịch mua bán ma túy, D hẹn H đến Nhà nghỉ Mỹ Hoa thuộc xã Chí Tiên, tỉnh P để lấy ma túy. Khi H đến địa điểm trên và liên hệ với D thì D nói với H là vẫn chưa có ma túy và hẹn H đến ngày hôm sau sẽ đưa ma túy. Đến ngày 18/12/2025, D cùng Đinh Thị C đi đến và thuê Nhà nghỉ Mỹ Hoa. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, H gọi

điện thoại qua ứng dụng Zalo cho D để hỏi lấy ma túy thì D bảo H đến nhà nghỉ hôm trước. H đi một mình đến gần khu vực Nhà nghỉ nêu trên gặp D thì D đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, dạng túi zip bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy đá. Sau khi mua được ma túy H cầm số ma túy này rồi đi về nhà và sử dụng một mình hết. Số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), D vay H trước đó, D trả bằng tiền mặt cho H.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ ngày 24/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy loại Ketamine nên Nguyễn Chu Gia L, sinh năm 2003, thường trú tại: phường A, tỉnh P nhắn tin và gọi điện từ tài khoản Messenger “Nguyễn Chu Gia L” của L đến tài khoản Messenger “Nguyễn D” của Nguyễn Văn D để hỏi mua 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) tiền ma túy Ketamine. D đồng ý bán ma túy và yêu cầu L chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng của D rồi D gửi ảnh mã QR của Ngân hàng thương mại cổ phần phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HD Bank) số tài khoản 9990366560928 cho L. Lúc này L đang chơi bi-a cùng với Đỗ Anh D, sinh năm 2006, nhà ở phường Phong Châu, tỉnh P, do L không cài đặt ứng dụng Ngân hàng trên điện thoại nên L nhờ Đỗ Anh D chuyển tiền đến tài khoản mà Nguyễn Văn D cung cấp. Đỗ Anh D đồng ý và chuyển số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) từ tài khoản số 100152928909 của Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB) mang tên Đỗ Anh D đến tài khoản của Nguyễn Văn D. L chụp lại màn hình chuyển khoản thành công rồi gửi tin nhắn Messenger cho D. Sau đó, D hẹn L xuống khu vực cầu Đuống thuộc huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội (nay là phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội) để giao dịch ma túy, L đồng ý và bảo D chờ để L gọi xe taxi đi xuống. Do không gọi được xe taxi nên L gọi điện qua ứng dụng Messenger cho D để trao đổi lại điểm hẹn giao ma túy, D đồng ý và bảo L mình sẽ đến khu vực nhà nghỉ Mỹ Hoa, thuộc xã Chí Tiên, tỉnh P và bảo L đợi D ở đó. Đến khoảng gần 22 giờ cùng ngày, D đến nhà nghỉ Mỹ Hoa lấy 01 túi nilon màu trắng có mép dán, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine bọc vào tờ giấy ăn màu trắng và buộc lại bằng dây chun. D cầm gói ma túy này đi đến khu vực gần cổng Trường tiểu học Thanh Hà thuộc xã Chí Tiên, tỉnh P và để gói ma túy ở sát bờ tường rào xây rồi quay lại nhà nghỉ. Khi L liên hệ với D để lấy ma túy thì D đã chỉ dẫn cho L chỗ D cất giấu ma túy là khu vực gần cổng Trường tiểu học Thanh Hà. Sau đó theo chỉ dẫn của D, L đi một mình đến địa điểm nêu trên và lấy được 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài được gói bằng giấy ăn bên trong là một túi nilon màu trắng, dạng túi zip bên trong túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, L cầm gói ma túy này về nhà và một mình sử dụng hết.

Sau khi bán ma túy cho Nguyễn Chu Gia L xong, D gọi xe taxi cùng C đi đến địa bàn phường Nông Trang, tỉnh P để tìm nơi thuê trọ với mục đích D tìm người có nhu cầu để bán ma túy. Sau khi thuê được nhà trọ của bà Tạ Thị Thu tại đội 4, phường Nông Trang, tỉnh P. Đến buổi chiều ngày 28/12/2025, D rủ C ra ngoài chơi, trước khi đi D lấy 03 túi nilon màu trắng, dạng túi zip, bên trong cả 03 túi này đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine để vào trong 01 hộp nhựa có kích thước 02 x 05 x 07cm, rồi đưa cho C cầm hộ, C đồng ý và cất chiếc hộp trên vào túi quần đang mặc. Toàn bộ số ma túy còn lại D cất vào túi áo khoác đang mặc rồi cùng D đi chơi. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, khi D và C đi trên đường

Trường Chinh thuộc đội 4, phường Nông Trang, tỉnh P thì bị Cơ quan công an phát hiện như đã nêu trên.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Văn D, Cơ quan điều tra đã triệu tập Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Chu Gia L đến làm việc, kiểm tra nhanh chất ma túy đối với L và H, kết quả L và H đều dương tính với các chất ma túy.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Chu Gia L thừa nhận đã mua ma túy của Nguyễn Văn D, lời khai của H và L phù hợp với lời khai của D. Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa L - D, H - D, quá trình đối chất cả 03 người đều khai nhận thống nhất với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn D khai nhận lần gần nhất D sử dụng ma túy là ngày 27/12/2025. Nguồn gốc ma túy là của D mua trước đó. D sử dụng một mình bằng cách hít qua đường hô hấp, tại đoạn đường vắng (D không nhớ địa chỉ cụ thể) ở phường Nông Trang, tỉnh P. D không nói cho C biết việc bản thân sử dụng ma túy.

Nguyễn Thị C khai nhận lần gần nhất C sử dụng ma túy là ngày 26/12/2025. Nguồn gốc ma túy C sử dụng là do thấy D để ở đầu giường phòng trọ ở đội 4, phường Nông Trang, tỉnh P. Do bản thân có sử dụng ma túy nên khi thấy D ra khỏi phòng trọ, C đã tự ý lấy một phần nhỏ ma túy (số còn lại C để lại vị trí cũ) sau đó ra đoạn đường vắng (C không nhớ địa chỉ cụ thể) thuộc khu 4, phường Nông Trang, tỉnh P sử dụng một mình bằng hình thức hít qua đường hô hấp. C giấu không cho D biết việc bản thân lấy và sử dụng ma túy và cũng không biết việc D sử dụng ma túy như thế nào.

Đinh Thị C khai nhận giữa C và Nguyễn Văn D có mối quan hệ tình cảm, số ma túy Ketamine bị cơ quan điều tra thu giữ trên người C khi bắt quả tang ngày 28/12/2025 là của Nguyễn Văn D. C biết đó là ma túy nhưng do C là bạn gái của D nên khi D đưa ma túy cho C nhờ cầm hộ C đã đồng ý. C không biết nguồn gốc số ma túy D cất giữ cũng như số ma túy D nhờ C giữ do đâu mà có cũng như mục đích cất giữ số ma túy đó, việc D mua bán ma túy C không cùng đi và D không nói cho C biết. Trong quá trình đi chơi cùng D, cả hai cùng bỏ tiền cá nhân để ăn uống chi tiêu, C không được D cho tiền hay lợi ích vật chất khác khi cất giữ ma túy hộ cho D.

Nguyên nhân, điều kiện động cơ mục đích dẫn đến hành vi phạm tội: Bản thân Nguyễn Văn D có nhân thân xấu, bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội phạm liên quan đến ma túy nhưng bị cáo không rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục sử dụng ma túy dẫn đến hành vi mua ma túy về để bán kiếm lời và để có ma túy sử dụng cho bản thân. Đinh Thị C là bạn gái của D, C biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, mặc dù bản thân C không được hưởng lợi từ hành vi phạm tội của D nhưng việc cất giữ ma túy của C đã cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong quá trình điều tra gồm:

- 01 bì giấy niêm phong kín gồm: 0,716g viên WY và viên A; 0,541g viên hình đầu lâu; 0,309g viên LV; 0,289g tinh thể màu trắng; 0,197g tinh thể hạt mịn màu trắng có trong Bì số 1 và 2,301g tinh thể màu trắng trong Bì số 2 cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu vật trên được niêm phong dán kín trong cùng một bao bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P;

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số Imei: 351142480744288, kèm 01 thẻ sim số 0366560928 số seri sim 89840480009455238372 điện thoại cũ đã qua sử dụng là điện thoại của Nguyễn Văn D dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy;

- 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 356595104513279, kèm thẻ sim số 0869900160 số seri sim 8984048000046231686 là điện thoại của Đinh Thị C dùng để liên lạc hàng ngày;

- 01 bộ sử dụng ma túy tự chế bằng nhựa không rõ hình, phía trên nắp một bên có gắn với 01 đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút), một bên gắn với 01 công thủy tinh có một đầu hình tròn phễu của D;

- 01 hộp nhựa kích thước 02 x 05 x 07cm dùng để đựng ma túy của D.

Về điều kiện kinh tế của các bị cáo: Qua xác minh, Cơ quan điều tra xác định Nguyễn Văn D và Đinh Thị C không có việc làm ổn định, ngoài đồ dùng sinh hoạt cá nhân thiết yếu và tài sản là những chiếc điện thoại di động bị tạm giữ các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị.

Cáo trạng số: 30/CT-VKS-KV1 ngày 22/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Truy tố bị cáo Đinh Thị C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo Đinh Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn D. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 09 (Chín) năm tù đến 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2025.

+ Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Đinh Thị C. Xử phạt bị cáo Đinh Thị C từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 28/12/2025.

- Về hình phạt bổ sung:

+ Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

+ Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Tịch thu của bị cáo Đinh Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 356595104513279, kèm thẻ sim số 0869900160 số seri sim 8984048000046231686 để bán nộp ngân sách Nhà nước.

- Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy niêm phong kín gồm: 0,716g viên WY và viên A; 0,541g viên hình đầu lâu; 0,309g viên LV; 0,289g tinh thể màu trắng; 0,197g tinh thể hạt mịn màu trắng có trong Bì số 1 và 2,301g tinh thể màu trắng trong Bì số 2 cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu vật trên được niêm phong dán kín trong cùng một bao bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P; 01 (một) sim số 0366.560.928 số seri sim 89840480009455238372 và 01 (một) sim số 0869.900.160 số seri sim 8984048000046231686; 01 (một) bộ sử dụng ma túy tự chế bằng nhựa không rõ hình, phía trên nắp một bên có gắn với 01 đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút), một bên gắn với 01 (một) công thủy tinh có một đầu hình phễu tròn; 01 hộp nhựa kích thước 02 x 05 x 07cm dùng để đựng ma túy là phù hợp.

+ Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số Imei: 351142480744288, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D đã dùng để trao đổi mua bán ma túy là phù hợp.

+ Truy thu sung ngân sách Nhà nước đối với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) D bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Mạnh H ngày 17/12/2025 và số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) D bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Chu Gia L ngày 24/12/2025 là phù hợp.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Đinh Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Mạnh H và anh Nguyễn Chu Gia L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Xét thấy anh H, anh L đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của anh H, anh L không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với các bị cáo:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: Hồi 17 giờ 30 phút, ngày 28/12/2025, tại đoạn đường Trường Chinh thuộc đội 4, phường Nông Trang, tỉnh P,

Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P bắt quả tang Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái phép khối L 0,899g ma túy loại Methamphetamine; khối L 1.172g ma túy loại MDMA, Methamphetamine và Ketamine; khối L 0,586g ma túy loại Ketamine. (Tổng khối L: 2,657g) và 2,402g ma túy loại Ketamine D nhờ Đinh Thị C cất giữ hộ với mục đích để bán kiếm lời.

Đối với Đinh Thị C, C có hành vi tàng trữ trái phép khối L 2,402g ma túy loại Ketamine giúp cho D không nhằm mục đích để bán thì bị cơ quan Công an phát hiện bắt quả tang.

Trước đó, ngày 17/12/2025, Nguyễn Văn D đã bán trái phép 01 gói ma túy loại Methamphetamine không xác định được khối L cho Nguyễn Mạnh H thu được số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) và ngày 24/12/2025 D đã bán trái phép 01 túi ma túy loại Ketamine không xác định được khối L cho Nguyễn Chu Gia L thu được số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*). Ngoài ra, D có 01 tiền án do chưa được xóa án tích tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2020/HS-ST ngày 17/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh T (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 - T) tuyên phạt Nguyễn Văn D 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. D chấp hành xong phần án phí hình sự sơ thẩm ngày 09/11/2020 và ra trại ngày 08/01/2025. Bị cáo D đã phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý. Như vậy, Nguyễn Văn D phải chịu trách nhiệm hình sự đối với 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Chu Gia L và đối với hành vi tàng trữ trái phép tổng khối L 5.059g ma túy loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine nhằm mục đích để bán và có 01 tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” chưa được xóa án tích. Hành vi của Nguyễn Văn D đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại các điểm b, p và q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Đinh Thị C phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép khối L 2,402g ma túy loại Ketamine cất giữ hộ D. Hành vi của Đinh Thị C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trưng cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, p, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Bị cáo Đinh Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 như Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P truy tố về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

p) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối L hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối L hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này;

q) Tái phạm nguy hiểm.”

Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, sửa đổi, bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR- 11 có khối L từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Các bị cáo là những người đủ năng lực hành vi dân sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và đều nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tàng trữ trái phép chất ma túy là nguy hiểm cho xã hội và bị pháp luật cấm nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật, đồng thời buộc các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn D đã tự thú về hành vi 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Mạnh H và Nguyễn Chu Gia L nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Đinh Thị C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo D có 01 tiền án chưa được xóa án tích về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nay lại thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý như vậy bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là tái phạm nguy hiểm nên không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Hình phạt áp dụng

đối với các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - P là phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Nguyễn Văn D nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp. Đối với bị cáo Đinh Thị C có tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng, số Imei: 356595104513279 đang bị tạm giữ không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần áp dụng hình phạt bổ sung tịch thu đối với chiếc điện thoại của C để bán nộp ngân sách Nhà nước là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6]. Về vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 (một) bì giấy niêm phong gián kín gồm: 0,716g viên WY và viên A; 0,541g viên hình đầu lâu; 0,309g viên LV; 0,289g tinh thể màu trắng; 0,197g tinh thể hạt mịn màu trắng có trong Bì số 1 và 2,301g tinh thể màu trắng trong Bì số 2 cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu vật trên được niêm phong dán kín trong cùng một bao bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh P là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số Imei: 351142480744288, điện thoại cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D dùng để liên lạc hàng ngày và trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với 01 (một) sim số 0366.560.928 số seri sim 89840480009455238372 và 01 (một) sim số 0869.900.160 số seri sim 8984048000046231686; 01 (một) bộ sử dụng ma túy tự chế bằng nhựa không rõ hình, phía trên nắp một bên có gắn với 01 đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút), một bên gắn với 01 (một) cọng thủy tinh có một đầu hình phễu tròn; 01 hộp nhựa kích thước 02 x 05 x 07cm dùng để đựng ma túy do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

- Đối với số tiền 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) D bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Mạnh H ngày 17/12/2025 và số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) D bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Chu Gia L ngày 24/12/2025 cần truy thu để sung ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7]. Các nội dung khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Chu Gia L, Đinh Thị C và Nguyễn Văn D đều không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh P ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H, L, C và D là phù hợp.

- Đối với Đỗ Anh D là chủ số tài khoản đã chuyển số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu, năm trăm nghìn đồng*) đến tài khoản của Nguyễn Văn D cho Nguyễn Chu Gia L ngày 24/12/2025. D không biết việc chuyển tiền để mua ma túy nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với Đỗ Tùng Dương là người đứng tên chủ tài khoản mà Nguyễn Văn D đã nhờ nhận hộ số tiền 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*) do H chuyển để mua ma túy. Quá trình điều tra Dương không sử dụng số tài khoản này, bản thân Dương không quen biết Nguyễn Văn D nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với bà Chu Thị Hoa là chủ nhà nghỉ Mỹ Hoa thuộc khu 5, xã Chí Tiên, tỉnh P, bà Hoa có cho Nguyễn Văn D và Đinh Thị C đến thuê phòng nghỉ. Việc mua bán và sử dụng trái phép chất ma túy của D, bà Hoa không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà Hoa là phù hợp.

- Đối với Tạ Thị Thu là chủ nhà trọ tại đội 4, phường Nông Trang, tỉnh P. Việc Nguyễn Văn D và Đinh Thị C tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy bà Thu không biết nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

- Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Nguyễn Văn D ngày 15/12/2025 tại thành phố Hà Nội, do D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là phù hợp.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh và hình phạt cũng như những nội dung khác là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b, p, q khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Căn cứ điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 sửa đổi, bổ sung năm 2025 đối với bị cáo Đinh Thị C.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về tội danh:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thị C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/12/2025.

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 28/12/2025.

3. Về hình phạt bổ sung:

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn D.

- Tịch thu để bán sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Đinh Thị C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng, có IMEI: 356595104513279, máy đã cũ,

đã qua sử dụng. (Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P).

4. Về xử lý vật chứng và đồ vật, tài sản tạm giữ:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) bì giấy niêm phong số: 25/KL-KTHS được dán kín gồm: 0,716g viên WY và viên A; 0,541g viên hình đầu lâu; 0,309g viên LV; 0,289g tinh thể màu trắng; 0,197g tinh thể hạt mịn màu trắng có trong Bì số 1 và 2,301g tinh thể màu trắng trong Bì số 2 cùng toàn bộ bao gói niêm phong các mẫu vật trên, được niêm phong dán kín trong cùng một bao bì giấy của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh P;

+ 01 (một) sim số 0366.560.928, số seri sim 89840480009455238372; 01 (một) sim số 0869.900.160, số seri sim 8984048000046231686; 01 (một) bộ sử dụng ma túy tự chế bằng nhựa, không rõ hình, phía trên nắp một bên có gắn với 01 đoạn ống nhựa màu trắng (dạng ống hút), một bên gắn với 01 công thủy tinh có một đầu hình phễu tròn; 01 hộp nhựa kích thước 02 x 05 x 07cm.

- Tịch thu để bán sung ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu xám, số IMEI: 351142480744288 điện thoại đã cũ, đã qua sử dụng của Nguyễn Văn D.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 02/6/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - P).

- Truy thu sung vào ngân sách Nhà nước của bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là khoản thu lời bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn D, Đinh Thị C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh P;
- VKSND khu vực 1 - P;
- Trại tạm giam số 1 - CA tỉnh P;
- Phòng hồ sơ hình sự - Công an tỉnh P;
- THAHS - Công an tỉnh P;
- THADS tỉnh P;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND nơi cư trú của các bị cáo;
- Bị cáo, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

Đào Thị H